TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Bản án số: 74/2024/HS-ST Ngày: 11 tháng 3 năm 2024	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Sơn - giáo viên đã nghỉ hưu;
Ông Bùi Bá Huynh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 2 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Tạ Văn S, sinh ngày 27 tháng 5 năm 1987 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tạ Văn S, sinh năm 1967 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963; Vợ: Trần Thị L, sinh năm 1988, con: có 02 con, con lớn sinh năm 2015 sinh năm 2020; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*.

2. Bùi Thị H, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1993 tại Hòa Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn N, sinh năm 1967 và con bà Bùi Thị S, sinh năm

1963; có chồng là: Bùi Đình K, sinh năm 1992 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2017.Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*.

3. Đặng Thị T, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1993 tại Hưng Yên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Võng Phan, xã Tống Trân, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn Xe, sinh năm 1971 và con bà Cao Thị Nội, sinh năm 1974; Chồng: Nguyễn Văn Thọ, sinh năm 1990, có 01 con sinh năm 2015. Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*.

*** Bị hại:** Cháu Trương Hà V, sinh ngày 19/6/2008; Đăng ký hộ khẩu thường trú: huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

Người đại diện theo pháp luật: Bà Thị Nụ, sinh năm 1982; Đăng ký hộ khẩu thường trú: huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang – là mẹ đẻ cháu Trương Hà V. *Có mặt tại phiên tòa.*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Nguyễn Thị Nga – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 22/8/2023, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an quận Nam Từ Liêm làm nhiệm vụ tại khu vực ngách 8/11 đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội phát hiện Đặng Thị T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda SH, BKS: 29Y1-321.81 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. T đã tự nguyện lấy ra từ trong tất chân trái 01 túi nilon chứa 01 viên nén màu xám giao nộp cho cơ quan công an đồng thời khai nhận viên nén trên là ma túy kẹo T mua của Bùi Thị H để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Tiến hành dẫn giải T chỉ vị trí mua ma túy, Cơ quan Công an đã phát hiện Bùi Thị H và cháu Trương Hà V nên đã mời 02 đối tượng về trụ sở để làm rõ. Tại

cơ quan điều tra, Vi khai nguồn gốc số ma túy là do Tạ Văn S cho Vi để sử dụng. Ngày 24/8/2023, Cơ quan điều tra đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Tạ Văn S.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi nilon bên trong chứa 01 viên nén màu xám;
- 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH, BKS: 29Y1-321.81;
- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím, gắn sim 0344.196.788 (thu giữ của Đặng Thị T);
- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax gắn sim 0353.383.029 (thu giữ của Trương Hà V);
- 01 điện thoại Iphone 11 Promax gắn sim 0962.701.181 (thu giữ của Bùi Thị H);
- 01 điện thoại Iphone 14 Promax gắn sim 0926.446.789 (thu giữ của Tạ Văn S);
- Số tiền 2.200.000 đồng (thu giữ của Bùi Thị H)

Quá trình điều tra xác định:

Cháu Trương Hà V và chị Bùi Thị N (sinh năm: 1989, HKTT: An Trung, Yên Đồng, Ý Yên, Nam Định) là chị em xã hội, thuê phòng 501 tại khách sạn King's có địa chỉ tại số 10.BT1 - X2 Khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội từ ngày 18/8/2023 để sử dụng. Vi nói với Nguyệt muốn có bạn trai giới thiệu Tạ Văn S cho Vi. S đồng ý nên ngày 19/8/2023, S qua đón Vi để đi hát. Trong quá trình đi tìm quán hát, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên S gọi qua Messenger cho một nam T niên (S không biết nhân thân cụ thể) hỏi mua 02 viên ma túy "kẹo" và 1/2 chỉ ketamine thì người này báo giá 2.500.000 đồng, S đồng ý. Sau khi tìm được quán hát (S và Vi không nhớ địa điểm cụ thể), S gửi vị trí cho người bán để mang ma túy đến. Một lúc sau có một T niên đến quán hát. Tại đây, S sử dụng tài khoản của mình chuyển khoản số tiền 2.500.000 đồng đến số tài khoản 0987720808 mang tên "BUI DUC THINH" mở tại ngân hàng MBBank để mua ma túy. Sau khi nhận được tiền thì người này đưa cho S 01 gói giấy ăn bên trong có 01 túi nilon chứa 02 viên ma túy "kẹo" và 01 túi nilon chứa ketamine đồng thời mang ma túy lên phòng hát lấy đĩa ra "xào" ma túy "Ke" cho S rồi đi về. S sử dụng 01 viên ma túy "kẹo" và 01 đường ma túy "Ke" rồi ngủ tại

quán hát còn Vi có sử dụng hay không thì S không biết. Đến khoảng hơn 04 giờ ngày 20/8/2023, S và cháu Vi ra về. Số ma túy còn thừa gồm 01 viên ma túy "kẹo" và "Ke" cháu Vi cho vào 02 túi nilon. **S bảo cháu Vi cất đi**, sau này có đi chơi thì mang theo để sử dụng rồi cả hai đi về phòng 501 khách sạn King' s tại số 10.BT1 - X2 Khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt,quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Tại đây, S nằm cạnh ôm cháu Vi nói chuyện và quan hệ tình dục với Vi. Trưa ngày 20/8/2023, S ngủ dậy chở cháu Vi đến khu vực phía sau trường tiểu học Phú Đô để cháu Vi về nhà.

Khoảng 14h00 ngày 21/8/2023, Bùi Thị H đang ở quán Nail tại số 6 ngách 8/11/36 đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, thì Vi về quán đưa cho H 01 túi nilon bên trong chứa 01 túi nilon chứa ma tuý "ke" cùng 01 túi nilon chứa 01 viên ma tuý "kẹo" màu xám (là số ma túy S đưa cho Vi) đồng thời bảo H cất hộ vào Vi, H đồng ý. Tối cùng ngày, Đặng Thị T liên hệ với H hỏi mua ma túy "kẹo" và "ke" để sử dụng. Do không biết chỗ mua ma túy nên H hỏi cháu Vi thì cháu Vi đồng ý bán cho T số ma túy trên, Vi bảo H nếu bán được ma túy Vi sẽ cho H 500.000 đồng. H báo với T giá 01 viên "kẹo" và nửa chỉ "ke" là 2.200.000 đồng (trong đó 450.000 đồng/viên kẹo và 1.750.000 đồng nửa chỉ ke). T đồng ý và hẹn vào chiều ngày 22/8/2023 thì T sẽ sang quán nail của H để lấy ma túy. Đến khoảng 15 giờ ngày 22/8/2023, T điều khiển xe máy đến quán của H. Tại đây, H đưa cho T số ma túy trên thì T bảo H gửi số tài khoản để T chuyển tiền mua ma tuý. Sau đó, T sử dụng tài khoản ngân hàng MSB số 03501014710550 của mình chuyển số tiền 2.200.000 đồng đến số tài khoản 938888686868 ngân hàng Techcombank của H. Sau khi mua ma túy, do không dám sử dụng nên T đi vào nhà vệ sinh của quán nail xả hết số ma túy "ke" vào trong bồn cầu, còn lại túi nilon chứa 01 viên ma túy "kẹo" T cất giấu bên trong tất chân bên trái để mang về phòng trọ sử dụng. Khi T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda SH, BKS: 29Y1-321.81 đến đối diện số 44 ngách 8/11 Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Nam Từ Liêm bắt giữ cùng vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 5732 ngày 29/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội xác định:

"01 viên nén màu xám bên trong 01 túi nilong có khối lượng 0,443 gam là ma túy loại MDMA."

Tại Bản kết luận giám định ADN số 199 ngày 06/10/2023 của Trung tâm pháp y- Sở y tế Hà Nội xác định:

"*Không thu được ADN của Tạ Văn S trên mẫu quần lót và dịch âm đạo của Trương Hà V trên các locus STR và Y-STR đã phân tích."*

Tại Bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 1448 ngày 09/10/2023 của Trung tâm pháp y- Sở y tế Hà Nội xác định:

"- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của cháu Trương Hà V tại thời điểm giám định không có tỷ lệ % tổn hại sức khỏe và cơ chế hình thành thương tích.

- Tại thời điểm giám định của cháu Trương Hà V không có vết rách mới, có vết rách cũ vị trí 3 giờ, 9 giờ, không có vết sây sát sưng nề bầm tím.

- Quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng xác định cháu Trương Hà V tại thời điểm giám định không có thai."

Tại Cơ quan điều tra, cháu Trương Hà V khai nhận còn nhiều điểm mâu thuẫn với S. Vi khai khi đến quán Karaoke thì S đưa cho cháu Vi ½ viên ma túy và cháu Vi đã sử dụng hết. Sau khi về phòng 501 của khách sạn King's thì cháu Vi và S đã quan hệ tình dục 02 lần. S khai không đưa ma túy cho Vi, việc Vi có sử dụng ma túy không thì S không biết và S chỉ quan hệ với Vi một lần tại khách sạn. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất làm rõ mâu thuẫn trong lời khai của Vi và S, cả hai vẫn giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của Vi không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh việc S đưa ma túy cho Vi và quan hệ tình dục với Vi 02 lần nên không có cơ sở để kết luận đối với S về hành vi này.

Đối với cháu Trương Hà V: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Vi 15 tuổi 02 tháng 03 ngày nên Vi không phải chịu trách nhiệm hình sự đồng phạm với Bùi Thị H về hành vi bán trái phép 0,443 gam ma túy loại MDMA theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với đối tượng bán ma tuý cho Tạ Văn S quá trình điều tra xác định sau khi mua được ma túy S chuyển tiền mua ma túy đến tài khoản số 0987720808 mở tại ngân hàng MBBank chủ tài khoản là Bùi Đức Thịnh (SN: 1982, HKTT: Xí nghiệp 300, xã La Phù, huyện Hoài Đức, Hà Nội). Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã La Phù, huyện Hoài Đức, Hà Nội nhưng hiện Thịnh không có mặt

tại nơi cư trú, gia đình và chính quyền không biết đi đâu, làm gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy tìm đối với Bùi Đức Thịnh và ra quyết định tách rút phần tài liệu liên quan đến hành vi của Bùi Đức Thịnh để xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, BKS: 29 Y1-321.81 được xác định xe đăng ký mang tên chị Cao Thị Kim Ngân (SN: 2001, HKTT: Tổ 17 phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội - là chị họ của Đặng Thị T). Tại cơ quan điều tra chị Ngân khai mua và đăng ký chiếc xe trên vào năm 2022. Vào khoảng đầu tháng 8/2023, chị Ngân cho T mượn chiếc xe trên để đi lại. Việc T sử dụng chiếc trên đi bán ma túy thì chị Ngân không biết. Kết quả tra cứu xác định xe không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Ngày 26/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã ra quyết định xử lý vật chứng tiến hành trao trả lại chiếc xe nói trên cho chị Ngân. Chị Ngân nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Về dân sự: Gia đình cháu Trương Hà V có cung cấp chi phí khám chữa bệnh và thuốc men (theo hóa đơn, chứng từ số tiền là 11.650.000 đồng). Đại diện gia đình Tạ Văn S đã bồi thường 20.000.000 đồng. Gia đình cháu Vi tiếp tục yêu cầu S bồi thường số tiền 160.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Thị H, Đặng Thị T và Tạ Văn S khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKSHĐ ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Tạ Văn S về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội *" Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"* theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự. Truy tố Bùi Thị H về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố Đặng Thị T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Tuyên bị cáo Tạ Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi dưới 16 tuổi và áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, Khoản 1

Điều 145; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Tạ Văn S từ 15 đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; từ 18 đến 21 tháng tù về tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 33 đến 39 tháng tù.

- Tuyên bị cáo Bùi Thị H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Thị H từ 28 đến 32 tháng tù.

- Tuyên bị cáo Đặng Thị T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Đặng Thị T từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng đối với các bị cáo.

Vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo Đặng Thị T, tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím, gắn sim 0344.196.788 (thu giữ của Đặng Thị T), 01 điện thoại Iphone 11 Promax gắn sim 0962.701.181 (thu giữ của Bùi Thị H), 01 điện thoại Iphone 14 Promax gắn sim 0926.446.789 (thu giữ của Tạ Văn S) và số tiền 2.200.000 đồng (thu giữ của Bùi Thị H).Trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax gắn sim 0353.383.029 cho cháu Trương Hà V.

Về dân sự: không. Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin rút yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đồng ý với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Tạ Văn S và đề nghị trả lại cho cháu Trương Hà V điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax thu giữ của cháu Trương Hà V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai của người làm chứng, bị hại, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 22/8/2023, tại khu vực ngách 8/11 đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Đặng Thị T có hành vi tàng trữ trái phép 0,443 gam ma tuý loại MDMA mà T đã mua của Bùi Thị H với giá 2.200.000 đồng tại quán Nail tại số 6 ngách 8/11/36 đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm để sử dụng thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an quận Nam Từ Liêm phát hiện bắt giữ cùng vật chứng. Nguồn gốc số ma túy MDMA mà H bán cho T có được là do ngày 20/8/2023, tại quán Karaoke không rõ địa chỉ, Tạ Văn S đưa cho Trương Hà V và bảo Vi cất đi để khi nào đi chơi thì cùng nhau sử dụng nhưng sau đó Vi đồng ý để Bùi Thị H bán lại cho Đặng Thị T để cùng hưởng lợi.

Sáng ngày 20/8/2023, tại phòng 501 khách sạn King’s tại số 10.BT1 - X2 Khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội, Tạ Văn S đã có hành vi quan hệ tình dục 01 lần với cháu Trương Hà V tại thời điểm cháu Vi 15 tuổi 02 tháng 01 ngày.

Hành vi của bị cáo Tạ Văn S và Đặng Thi T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và Tạ Văn S còn phạm vào tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự. Hành vi của Bùi Thị H đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Vì vậy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với cháu Trương Hà V có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên khi phạm tội Vi mới 15 tuổi 02 tháng 03 ngày nên không phải chịu trách nhiệm hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy.

Các bị cáo S, T, H là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu rõ tác hại của ma túy hủy hoại sức khỏe của con người, làm mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, là nguyên nhân trực tiếp của nhiều loại tội phạm. Tuy nhiên các bị cáo S, T vẫn cố ý mua ma túy về để sử dụng và bị cáo H khi thấy có người hỏi mua đã bán ma túy cho người khác với mục đích kiếm lời.

Đối với hành vi giao cấu với cháu Trương Hà V: Hành vi của bị cáo Tạ Văn S là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền được bảo vệ về nhân phẩm, danh dự, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em; gây ảnh hưởng xấu về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo bị cáo và răn đe phòng, ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo S đã tác động đến gia đình để gia đình bồi thường cho bị hại, đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng thêm điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo T có người thân là người có công với cách mạng nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự .

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Tạ Văn S là người trực tiếp mua ma túy để sử dụng và khi dùng không

hết đã đưa số ma túy còn lại cho cháu Vi để cháu Vi cất cho lần sau dùng tiếp. Vi giao cho H cất giữ và khi H có người hỏi mua ma túy đã thỏa thuận với Vi để bán cho T để hưởng lợi. Vì vậy hành vi của bị cáo S là nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội của các bị cáo khác nên nguy hiểm hơn hành vi của T và phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo T. Bên cạnh đó bị cáo Tạ Văn S còn thực hiện hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi đối với cháu Vi, mặc dù cháu Vi đồng ý và nói dối S về tuổi thật nhưng xét tính chất nguy hiểm của hành vi cần áp dụng mức phạt tù nghiêm để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời cần tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai tội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với vật chứng là chất ma túy thu giữ của Nguyễn Thị T đựng trong phong bì niêm phong là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ;

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím, gắn sim 0344.196.788 (thu giữ của Đặng Thị T), 01 điện thoại Iphone 11 Promax gắn sim 0962.701.181 (thu giữ của Bùi Thị H), 01 điện thoại Iphone 14 Promax gắn sim 0926.446.789 (thu giữ của Tạ Văn S) là phương tiện các bị cáo dùng vào việc giao dịch mua bán ma túy và số tiền 2.200.000 đồng (thu giữ của Bùi Thị H) có được do bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax gắn sim 0353.383.029 thu giữ của Trương Hà V.

[8]. Về dân sự: Tại phiên tòa, bị hại và người đại diện hợp pháp đã rút toàn bộ yêu cầu bồi thường dân sự và không có yêu cầu gì khác nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Tuyên bố**: Bị cáo Tạ Văn S phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy" và* tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".* Bị cáo Bùi Thị H phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy";* Bị cáo Đặng Thị T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

*** Căn cứ:**

- Điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 145; điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tạ Văn S.

- Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Thị H.

- Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Thị T.

- Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử phạt:** bị cáo Tạ Văn S **15 (mười lăm) tháng tù** về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, **18 (mười tám) tháng tù** về tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chất hành hình phạt chung của cả hai tội là **33 (ba mươi ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2023 .

*** Xử phạt:** bị cáo Bùi Thị H **28 (hai mươi tám) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2023 .

*** Xử phạt:** bị cáo Đặng Thị T **14 (mười bốn) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2023 .

*** Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn tại các mép dán có chữ ký niêm phong của Đặng Thị T và giám định viên.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xanh gắn thẻ sim (tạm giữ của H), 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu vàng gắn thẻ sim (tạm giữ của S), 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím gắn thẻ sim (tạm giữ của T) và số tiền 2.200.000 đồng.Trả lại cháu Trương Hà V 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu đen gắn thẻ sim (tạm giữ của Vi).

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo "Biên bản giao, nhận vật chứng" ngày 27 tháng 02 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm và Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm và số tiền cần tịch thu được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 04/3/2024).

- Về án phí: Bị cáo Tạ Văn S, Bùi Thị H và Đặng Thi T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận**:*
- Bị cáo; Người CQLNVLQ đến vụ án;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an Q. Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS. Q. Nam Từ Liêm;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ VA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**